

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG DƯƠNG PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG DƯƠNG PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUONG PHONG MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUONG PHONG CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110155912

**3. Ngày thành lập:** 20/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 14N2 ngõ 40 đường Xuân La, tổ dân phố số 5, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985.864.430

Fax:

Email: [phamthao1786@gmail.com](mailto:phamthao1786@gmail.com)

Website: [phamthao.vn](http://phamthao.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                     | 8230     |
| 3.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                               | 8511     |
| 4.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                              | 8512     |
| 5.  | Giáo dục tiểu học                                                                              | 8521     |
| 6.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                       | 8522     |
| 7.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                   | 8523     |
| 8.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                 | 8531     |
| 9.  | Đào tạo trung cấp                                                                              | 8532     |
| 10. | Đào tạo cao đẳng                                                                               | 8533     |
| 11. | Đào tạo đại học                                                                                | 8541     |
| 12. | Đào tạo thạc sỹ                                                                                | 8542     |
| 13. | Đào tạo tiến sỹ                                                                                | 8543     |
| 14. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                  | 8551     |
| 15. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                    | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.</li> </ul> <p>Nhóm này cũng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> </ul> | 8559(Chính) |
| 17. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8560        |
| 18. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9000        |
| 19. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9312        |
| 20. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6311        |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7020        |
| 22. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7410        |
| 25. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ tư vấn chứng khoán; - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7490        |
| 26. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1811        |
| 27. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812        |
| 28. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất chương trình truyền hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5911        |
| 29. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5912        |
| 30. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4761        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019186000457

Ngày cấp: 26/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Địa chỉ thường trú: P608 C2B Ecohome 2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P608 C2B Ecohome 2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019186000457

Ngày cấp: 26/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Địa chỉ thường trú: P608 C2B Ecohome 2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P608 C2B Ecohome 2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội